

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 283/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Thanh V - sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa

- *Bị đơn*: Bà Tô Thị C - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị T - sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Khánh Hòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng C1

Địa chỉ: Số A L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy B - sinh năm 1987

Địa chỉ liên lạc: 47 L, xã D, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, Điều 38, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thanh V và bà Tô Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Trần T1 và bà Tô Thị C xác nhận con chung Trần Gia P đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Bà Tô Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Khánh H, sinh ngày 30/9/2009.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trần Thanh V. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông V và bà C đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung:

Ông Trần Thanh V và bà Tô Thị C xác nhận tài sản chung vợ chồng là: Diện tích đất tại thửa số 1108 tờ bản đồ số 16, địa chỉ: thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02774 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh K cấp cho ông Trần Thanh V và bà Tô Thị C ngày 24/4/2023:

Diện tích đất theo đo vẽ thực tế 3.013.9m² (trong đó đất ở: 200m², còn lại là đất trồng cây lâu năm).

Ông Trần Thanh V và bà Tô Thị C thống nhất tổng giá trị tài sản theo biên bản định giá ngày 03/6/2025 là: 2.188.340.000 đồng và đồng ý chia tài sản chung như sau:

- Ông Trần Thanh V được quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 1108, tờ bản đồ 16 xã D, diện tích 1.763,4m² (bao gồm: đất ở tại nông thôn 100m², đất trồng cây lâu năm 1.663,4m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ: CS02774 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh K cấp cho ông Trần Thanh V và bà Tô Thị C ngày 24/4/2023 và theo đo vẽ thực tế (có sơ đồ bản vẽ kèm theo - ký hiệu A). Có giá trị 1.248.040.000 đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Bà Tô Thị C được quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 1108, tờ bản đồ 16 xã D, diện tích 1.250,5m² (bao gồm: đất ở tại nông thôn 100m², đất trồng cây lâu năm 1.150,5m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ: CS02774 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh K cấp cho ông Trần Thanh V và bà Tô Thị C ngày 24/4/2023 và theo đo vẽ thực tế (có sơ đồ bản vẽ kèm theo - ký hiệu B). Có giá trị 940.300.000 đồng (Chín trăm bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần tài sản được chia theo quy định.

2.3 Về nợ chung: Vào ngày 05/01/2026 ông Trần Thanh V trả cho Ngân hàng C1 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

2.4 Về chi phí tố tụng: Gồm chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định, định giá tài sản: 8.060.000 đồng (tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) bà C tự nguyện nộp và đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng.

2.5 Về án phí:

- Ông Trần Thanh V phải nộp 24.720.000 đồng án phí chia tài sản chung, 300.000 đồng án phí nợ chung và 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh theo biên lai thu tiền số: 0000874 ngày 17/10/2024. Ông Trần Thanh V còn phải nộp 24.795.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí.

- Bà Tô Thị C phải nộp 20.104.500 đồng án phí chia tài sản chung và 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình 10.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh theo biên lai thu tiền số 0001492 ngày 04/3/2025. Bà C còn phải nộp 10.179.500 đồng (Mười triệu một trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng) tiền án phí.

Quy định: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND xã Diên Thọ;
(nơi đăng ký kết hôn - giấy kết hôn số 24/2000);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương